

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 26.5.2022.

V/v “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn P.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình B
Bà Nguyễn Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐST ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Y, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Xóm 3B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Hiện cư trú tại: Thôn H, xóm N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: Xóm 3B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

1. Ông Hoàng Đình C, sinh năm 1951,

2. Bà Thái Thị D, sinh năm 1956.

Đều cư trú tại: Xóm 3B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Đều vắng mặt.

3. Ông Phan Doãn Sự, sinh năm 1972;

Địa chỉ cư trú tại: Xóm 3B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14/02/2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đình T đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2015 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng đi xuống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Từ ngày 14/02/2021 mâu thuẫn trầm trọng nhất vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm tới nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, không có hạnh phúc nên chị tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đình T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quỳnh H, sinh ngày 30/11/2015.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn: Chị Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y đề nghị tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Y cho rằng vợ chồng có 01 căn nhà 03 gian xây trên đất ông Hoàng Đình C, Địa chỉ: Xóm 3B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An trị giá khoảng 400.000.000đ đến 500.000.000đ. Ngoài ra vợ chồng còn nợ ông Phan Doãn S, Địa chỉ: Xóm 3B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An 100.000.000đ. Chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi tài sản chung và nợ chung của vợ chồng theo qui định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Đình T trình bày:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng và quá trình kết hôn, chung sống đúng như chị Y đã trình bày. Việc hôn nhân giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau bình thường. Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn vợ chồng phải sống xã nhau nên từ đó dẫn đến những mâu thuẫn cá nhân, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tuy đã sống ly thân nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Y mong chị Y nghĩ lại và rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, mong Toà án hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên nếu chị Y kiên quyết ly hôn, việc níu kéo không thể được thì anh cũng nhất trí ly ly hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Đình T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quỳnh H, sinh ngày 30/11/2015, tại bản tự khai đề ngày 24/2/2022 anh cho rằng nếu không hoà giải đoàn tụ được, dẫn đến phải ly hôn thì anh không đồng ý để cho chị Y được nuôi con mà anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án anh thay đổi ý kiến và cho rằng mặc dù anh rất thương con muốn trực tiếp nuôi con nhưng chị Y cũng tranh chấp giành quyền nuôi con mà hiện nay cháu đang sinh sống ổn định với chị Y tại tỉnh Bắc Giang (nơi chị Y làm việc). Vì vậy để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho con anh chấp nhận yêu cầu của chị Y và đề nghị Toà án giao con chung của vợ chồng cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh sẽ tự nguyện quan tâm, thăm nom và cấp dưỡng nuôi con, nếu chị Y chăm sóc con không tốt anh sẽ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh T cho rằng chị Y trình bày vợ chồng có nợ ông Phan Doãn S và có ngôi nhà chung trên đất của ông, bà nội là không đúng, anh không nhất trí theo yêu cầu khởi kiện của chị Y và đề nghị Toà án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Cụ thể: Khoản vay 100.000.000 của ông Phan Doãn S theo anh từ khi vợ chồng lấy nhau đến nay anh chưa bao giờ hỏi vay mượn bất cứ cái gì của ông S; còn về ngôi nhà anh không đồng ý là tài sản chung của vợ chồng, theo anh đó là tài sản của ông Hoàng Đình C và bà Thái Thị D là bố mẹ đẻ của anh và các Gì. Ngôi nhà được cha, mẹ anh đứng ra xây dựng trên đất của ông, bà ngoại, do ông, bà không có con trai nên để lại cho mẹ anh thờ cúng. Năm 2015 do nhà đã cũ, xuống cấp nên cha mẹ anh và các Gì đã bàn bạc xây một căn nhà để thờ cúng ông, bà cho được khang trang. Quá trình thi công cha anh là người trực tiếp đứng ra làm, làm xong ông, bà bảo hai vợ chồng sang ở hương khói cho ông, bà ngoại. Sau khi vợ chồng sang ở được 01 năm thì chị Y bỗng con ra Bắc Giang để đi làm, anh cũng thường xuyên đi xa nên việc hương khói cho ông bà đều do cha, mẹ anh làm, hơn nữa bìa đất hiện cũng đang đứng tên ông Hoàng Đình C và bà Thái Thị D nên ngôi nhà là của cha, mẹ anh.

Quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm ông Hoàng Đình C và bà Thái Thị D; ông Phan Doãn S đều thống nhất trình bày: Ông C, bà D và ông S đều đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và hoàn toàn nhất trí nội dung bản cam kết rút toàn bộ nội dung khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nguyên đơn đề ngày 25/3/2022. Ông C, bà D và ông S đều xác nhận tất cả các khoản vay mượn gì giữa các ông, bà và vợ chồng anh T, chị Y từ trước đến ngày 25/3/2022 đã được giải quyết xong, giữa các bên không còn nợ nần gì nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự đều đang đi làm ăn ở xa, việc tiến hành hoà giải các mối quan hệ tranh chấp gặp nhiều khó khăn, các bên đương sự đều đề nghị Toà án không tiếp tục tiến hành hoà giải đoàn tụ và hoà giải các quan hệ khác nữa và đề nghị Toà án sớm đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn chị Phan Thị Y cũng đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xin rút toàn bộ yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Ngoài ra bị đơn: Anh Hoàng Đình T còn trình bày: Do anh đang ở xa không có điều kiện về trực tiếp Toà án giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vụ án ly hôn vắng mặt anh. Anh còn đề nghị Toà án giao bản án và các văn bản tố tụng liên quan đến giải quyết vụ án của vợ chồng cho anh thông qua Ông Hoàng Đình C, Sinh năm 1951; nơi cư trú: Xóm 3B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An để ông chuyển cho anh hoặc thông báo cho anh biết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Vụ án Hôn nhân và Gia đình không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung. Toà án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp

Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Nguyên đơn xin ly hôn bị đơn đang cư trú tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Toà án đã tiến hành hoà giải quan hệ hôn nhân, sau đó các đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải các quan hệ khác nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Y và anh Hoàng Đình T là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 02 năm 2015 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ an. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Từ ngày 14/02/2021 mâu thuẫn trầm trọng nhất vợ chồng đã cùng ký đơn xin ly hôn và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đình T để sớm ổn định cuộc sống. Theo anh T thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh vẫn còn tình cảm với chị Y mong chị Y nghĩ lại và rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng do chị Y kiên quyết ly hôn nên anh cũng nhất trí ly hôn. Thông qua hoà giải, thực tế vợ chồng đã sống ly thân và cùng ký vào đơn xin ly hôn đề ngày 14/02/2021 thấy vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi không còn quan tâm gắn kết gia đình với nhau nữa nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Phan Thị Y được ly hôn anh Hoàng Đình T theo qui định tại điều 56 Luật hôn nhân & gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Y và anh T đều xác nhận vợ chồng có 1 con chung là Hoàng Quỳnh H, sinh ngày 30/11/2015. Hiện cháu đang sinh sống, học tập cùng với chị Y tại tỉnh Bắc Giang. Ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành và đề nghị tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Xét thấy chị Y hiện đang có việc làm ổn định và cư trú hợp pháp tại tỉnh Bắc Giang theo hợp đồng thuê nhà ở có hiệu lực từ 01/01/2022 đến 31/12/2025, hiện cháu H chưa đủ 07 (bảy) tuổi đang là học sinh lớp 1C tại trường tiểu học H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H được chị Y chăm sóc nuôi dưỡng tốt, hơn nữa anh T cũng nhất trí giao con chung cho chị Y được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị Y và sự thống nhất của anh T về việc giao con chung cho chị Y trực

tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp qui định tại điều 81 luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận đề nghị của chị Y tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Y đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Việc rút một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, các đương sự có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí, không ai có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập hay có ý kiến gì, căn cứ điều 217, điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và mục 7 phần IV Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ -TANDTC ngày 07/4/2017 của TANDTC nên cần chấp nhận.

[5]. *Về án phí*: Chị Phan Thị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đối với phần án phí chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng do nguyên đơn rút một phần nội dung khởi kiện trước khi đưa vụ án ra xét xử nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 217 và khoản 3 điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 39, khoản 4 **Điều 147, khoản 4, Điều 207**, điểm c khoản 1 điều 217, khoản 3 điều 218, điều 219, **khoản 1 Điều 228 , điều 244 và điều 273** Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51,56,81,82,83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 6, điểm a khoản 5 điều 27 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14** của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị Phan Thị Y.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Đình T.

1.2.Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Quỳnh H, sinh ngày 30/11/2015 cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phan Thị Y cho anh Hoàng Đình T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Chị Phan Thị Y và anh Hoàng Đình T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn nếu có căn cứ theo qui định của pháp luật. Trả lại tài liệu khởi kiện và chứng cứ, tài liệu liên quan đến yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; Trả lại cho chị Phan Thị Y số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung, nợ chung. Án phí của chị Y được khấu trừ và trả lại theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011101 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Y có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Đình T, ông Phan Doãn S, ông Hoàng Đình C và bà Thái Thị D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Chi cục THADS Y;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn P